

Tín ngưỡng thờ thần trong đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Lê Thị Hồng Nhung*

Nhận ngày 11 tháng 8 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Trong quá trình hình thành và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), dưới tác động của những biến đổi về chính trị, xã hội, văn hóa tín ngưỡng thì hình ảnh và vai trò của một số ngôi đình tại đây đã bị phai mờ dần trong tâm thức người dân. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, nhờ vào những chủ trương, chính sách phục dựng các loại hình tín ngưỡng dân gian của chính quyền cũng như đời sống kinh tế người dân được nâng cao, nhiều ngôi đình đã được đầu tư, sửa chữa và nâng cấp. Theo đó, những thực hành và di sản văn hoá truyền thống, trong đó có đình và lễ hội đình - một dạng thức văn hóa truyền thống, được bảo vệ và phục hồi. Bài viết góp phần tìm hiểu thực trạng tín ngưỡng thờ thần trong đình làng của cư dân ở TPHCM và đề xuất một số giải pháp bảo tồn trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng thờ thần, đình làng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: During the formation and development of Hồ Chí Minh City, under the impact of political, social, cultural and religious changes, the image and role of some communal houses here have gradually faded in people's minds. However, many communal houses have been repaired and upgraded recently, especially since the 1990s, owing to the government's policies and guidelines aimed to care for and restore various types of folk beliefs as well as higher economic conditions of people. Accordingly, traditional cultural practices and heritage, including communal houses and rites as a form of traditional culture, are protected and restored. This article contributes to the understanding of the current god-worshipping in communal houses in Hồ Chí Minh City and proposes measures to preserve traditional cultural heritage in the current context.

Keywords: God worshipping, communal house, Hồ Chí Minh City.

Subject classification: Culture

1. Giới thiệu

Đình là một thiết chế văn hóa tín ngưỡng cộng đồng làng xã cổ truyền và trở thành một yếu tố văn hóa đặc thù của người Việt. Đó là không gian văn hóa của cư dân trong làng, bao gồm không gian tôn giáo, tín ngưỡng, nơi làm việc của bộ máy tự quản của làng và tổ chức hội hè... Vì vậy, đình trở thành biểu tượng của đơn vị cư trú làng Việt, biểu trưng sâu sắc cho nơi chôn nhau cắt rốn, tình yêu quê hương đất nước. Trong tiến trình phát triển lịch sử và văn hóa Việt, tùy vào từng thời kỳ mà đình và các thực hành tín ngưỡng, tôn giáo trong đình được nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Theo Từ điển bách khoa Việt Nam, đình là: “công trình công cộng của làng Việt xưa, dùng làm nơi thờ thành hoàng và nơi họp việc làng... đình là biểu tượng về mọi mặt của đời sống văn hóa làng xã thời xưa. Đình còn là công trình kiến trúc cổ mang đậm tính dân tộc” (Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, 2007, t.1: 1020).

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
Email: nhungkxh79@gmail.com

Các triều đại phong kiến Việt Nam sử dụng chế độ tự quản của làng để nối dài cai trị của triều đình đến tận làng xã, đặc biệt là để thu thuế, kể cả hình thức sắc phong hay gia phong thần Thành Hoàng tại phần lớn các đình. Chế độ thực dân Pháp cũng duy trì bộ máy tự quản của làng vào bộ máy hành chính cấp cơ sở và vì vậy ít động chạm đến các hình thức tín ngưỡng của dân làng, tập trung chủ yếu trong ngôi đình.

Phạm vi giới hạn của bài viết này tập trung vào giai đoạn sau khi cả nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện (1986). Vì vậy, sinh hoạt của đình làng, nhất là về mặt tín ngưỡng trước thời kỳ này, chỉ được đề cập khi cần thiết. Nhìn chung, kể từ khi thống nhất đất nước đến khi bắt đầu công cuộc đổi mới, hoạt động văn hóa tại TPHCM được thực hiện dựa trên nền tảng căn bản mà Đề cương văn hóa năm 1943 đã đề ra nhằm “xây dựng văn hoá mới, con người mới” theo ba nguyên tắc lớn là “dân tộc hóa”, “đại chúng hóa” và “khoa học hóa”.

Sau Đổi mới, rõ nhất là sau 1992, với sự phát triển của nền kinh tế thị trường cùng với sự thay đổi trong chính sách quản lý văn hóa, đặc biệt được quy định trong Hiến pháp 1992 (15/4/1992) và sau đó là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (2004), sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng, các hoạt động tâm linh đã trở nên sôi động ở tất cả các không gian văn hóa truyền thống. Sau Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996), với chiến lược thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tại TPHCM ngày càng có những chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Từ đó đến nay, hình thành “làn sóng phục hưng” các loại hình tín ngưỡng truyền thống, thậm chí còn xuất hiện thêm các hình thức mới có quy mô tổ chức lớn hơn, thu hút nhiều người hơn, trong đó có tín ngưỡng thờ Thần ở các đình làng với xu hướng trùng tu và quy mô tổ chức có phần phong phú hơn. Hơn thế nữa, là một dạng thức văn hóa truyền thống, đình và lễ hội đình đã được bảo vệ, phát triển, được lập hồ sơ di tích, xếp hạng và phân cấp quản lý. Từ đó, các hoạt động tín ngưỡng ở đình được phục dựng, cơ sở vật chất được cung cấp kinh phí bảo dưỡng và sửa chữa. Vì vậy, đình hiện nay vẫn có vai trò nhất định trong đời sống tinh thần, là nơi sinh hoạt cộng đồng, thu hút đông đảo người dân tham dự trong bối cảnh đô thị hóa.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đến nay đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về đình làng trên cả hai phương diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, trong đó có một số ngôi đình ở TPHCM. Nhìn chung, đình làng ở Nam Bộ đều được hình thành trong bối cảnh di dân, khẩn hoang lập làng. Công cuộc lập làng có thể xem như hoàn thành sau khi ngôi đình được xây dựng và đó là một thiết chế văn hóa tín ngưỡng truyền thống của người Việt được tái tạo trên vùng đất mới (Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, 1993). Trong thiết chế văn hóa tín ngưỡng đó, các chức năng của đình được giữ nguyên: thờ Thần Thành Hoàng (vị thần bảo hộ cho dân làng), thờ Thần Nông và những vị thần khác, cũng là nơi hội họp của bộ máy tự quản của làng, nơi mà các lễ hội cộng đồng được tổ chức với sự tham gia của tất cả dân làng (Lê Sơn, 1996). Thông qua việc tìm hiểu về các nghi thức trong các ngôi đình khác nhau, nhất là giữa các ngôi đình ở Nam Bộ với các ngôi đình ở các vùng miền khác, tác giả Sơn Nam đã tìm ra được mối quan hệ nguồn gốc của cư dân trong một số làng Nam Bộ với làng gốc của họ (Sơn Nam, 1992). Sinh hoạt tín ngưỡng tại đình ở TPHCM trong bối cảnh đổi mới và đô thị hóa cũng được tìm hiểu chi tiết và có hệ thống (Quách Thu Nguyệt, 1996). Trong công trình này, tác giả cũng tiếp cận so sánh một số đặc điểm của các ngôi đình ở TPHCM với các ngôi đình ở Bắc và Trung Bộ (Quách Thu Nguyệt, 1996: 24-25).

Trong giai đoạn phát triển đất nước, chính quyền TPHCM tiếp tục quan tâm đến việc nghiên cứu các loại hình hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng dân gian. Được đánh giá cao là chuyên khảo về các di tích kiến trúc - lịch sử - nghệ thuật - văn hóa, trong đó có hệ thống các đình và các cơ sở tín ngưỡng ở TPHCM. Hai công trình nghiên cứu có tính kế thừa là: *Di tích lịch sử văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* (BTCMHCM, 1998) và *Di tích lịch sử văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh - Một số cơ sở tín ngưỡng dân gian* (Sở Văn hóa Thông tin TPHCM, 2001) hay công trình *Hành trình di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* (Sở VHTT & DL TPHCM, Sở GD & ĐT TPHCM, Thành đoàn TPHCM, Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị Lịch sử - Văn hóa TPHCM, 2011)... Cả ba công trình đều thống kê số đình trên địa bàn Thành phố chia theo quận huyện (có địa chỉ) và đối tượng thờ cúng chính. Đây là những tài liệu giới thiệu các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Thành phố, là nguồn tư liệu khái quát tất cả các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn. Qua đó, người đọc sẽ nhận biết được quá trình hình thành, xây dựng của các lớp cư dân trong tiến trình lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố.

Năm 2021, Sở Văn hóa và Thể thao TPHCM và Hội Di sản văn hóa TPHCM tổ chức lễ kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ XVI (23/11/2005 - 23/11/2021) và tọa đàm “Bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở TPHCM”. Theo ý kiến của các chuyên gia tại tọa đàm, không chỉ di tích đình làng mà bất kỳ di tích lịch sử, văn hóa nào cũng cần phải bảo tồn cả giá trị di sản vật thể là công trình kiến trúc, lẫn các giá trị di sản phi vật thể chứa đựng bên trong nó. Chỉ khi bảo tồn được cả hai thì di tích mới có linh hồn, có sức sống, mới phát huy được giá trị của di tích. Tham luận “Đình thần Nam Bộ - Một thiết chế văn hóa cổ truyền” trong “Những vấn đề Khoa học Xã hội và Nhân văn, Chuyên đề Văn hóa học” (2013) của tác giả Trần Ngọc Khánh đã có những so sánh giữa đình làng Nam Bộ với một số đình ở TPHCM (Trần Ngọc Khánh, 2013: 243).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nguồn tư liệu của bài viết là kết quả khảo sát tại 10 ngôi đình ở ngoại thành (huyện Hóc Môn), nội thành (quận 3, quận 1) và thành phố Thủ Đức trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 01/2024. Tác giả sử dụng phương pháp phân tầng (chọn các ngôi đình đã được xếp hạng di tích) đại diện cho 3 khu vực hành chính cơ bản của TPHCM: nội thành, ngoại thành và thành phố mới được thành lập tháng 12/2020 (thành phố Thủ Đức). Lý do chọn các địa bàn trên là vì khu vực ngoại thành có khá nhiều thành phần cư dân sinh sống lâu đời và các hoạt động tín ngưỡng truyền thống tại các ngôi đình còn giữ được nhiều hoạt động theo tục lệ xưa; trong khi đó, khu vực nội thành và thành phố Thủ Đức chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa nên hầu hết diện tích đất làm nông nghiệp chuyển đổi thành đất công nghiệp hoặc thổ cư và thành phần cư dân có sự chuyển biến do quá trình di cư vật lý; do đó, các hoạt động tín ngưỡng truyền thống ở hai khu vực này có nhiều thay đổi.

Với hơn 50 cuộc phỏng vấn sâu, tác giả tập trung vào một số nội dung chính như: “Các vị thần nào được thờ trong các ngôi đình ở TPHCM? Đình làng hiện nay đảm nhận chức năng gì trong đời sống xã hội của người dân địa phương? Thực trạng các hoạt động tín ngưỡng diễn ra ở đình? Các sinh hoạt văn hóa liên quan đến những ngôi đình ở TPHCM hiện nay đã tồn tại và phát triển như thế nào? “Thần tích” của vị Thành Hoàng được thờ trong ngôi đình ông/bà thường đến chiêm bái?...”. Ngoài ra, bài viết còn tham khảo một số tài liệu liên quan gồm có luận văn, luận án, sách, chuyên khảo, báo/tạp chí...

4. Thực trạng Tín ngưỡng thờ thần trong đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Ở TPHCM hiện nay có khoảng 270 đình thần, nằm rải rác khắp các quận huyện, ít nhất là quận Phú Nhuận (1 đình thần) và nhiều nhất ở huyện Bình Chánh (khoảng 60 đình).

4.1. Hệ thống thần linh được thờ tại các đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

Các ngôi đình ở TPHCM, ngoài thờ thần Thành hoàng thì đình còn là nơi thờ cúng tín ngưỡng dân gian. Có rất nhiều đối tượng thờ cúng trong đình, tùy thuộc vào nhu cầu tín ngưỡng của người dân trong làng. Một số vị thần trong đình có nguồn gốc từ các làng ở Bắc - Trung Bộ do cư dân Thuận Quảng mang vào khi khai hoang. Các thần linh gốc dân tộc Chăm, Hoa, Khơ-me cũng được tích hợp vào hệ thống thờ tự của đình qua quá trình giao lưu trong cuộc sống cộng cư.

Về cơ bản, Thần được thờ tại đình ở TPHCM có thể chia thành hai dạng: 1) Thành hoàng và các thần linh; 2) Các nhân vật có công, hay còn gọi là "Tiền hiền, Hậu hiền" và các anh hùng, liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng: Đối với lưu dân vào khai khẩn đất đai ở Sài Gòn - Gia Định, buổi đầu gặp không ít khó khăn do thiên tai địch họa, thú dữ hoành hành... Vì thế, việc lập đình để thờ Thành hoàng là một biểu tượng tâm linh cần thiết. Thần Thành hoàng được xem như vị thần cai quản và quyết định họa phúc của một làng và được thờ ở đình làng. Việc thờ thần Thành hoàng nhằm bày tỏ lòng biết ơn, sự tôn kính cũng như cầu mong được Thần che chở, phù hộ cho mùa màng tươi tốt, giúp cho cuộc sống ngày một thêm ổn định, thịnh vượng.

Thành hoàng được thờ tại các ngôi đình ở TPHCM gồm Nhân thần và Nhiên thần. Nhân thần là các nhân vật lịch sử, văn hóa đã có công lao đối với đất nước nói chung hoặc TPHCM trong thời kỳ khai hoang lập ấp nói riêng và được thần thánh hóa, như: Trần Hưng Đạo (đình Hòa Thạnh, quận Tân Phú), Lãnh Binh Thăng (đình Nhơn Hòa, quận 1); Nguyễn Hữu Cảnh (đình Chí Hòa, quận 10); Bùi Tá Hán (đình Nam Chơn, quận 1);... Nhiều đình ở TP.HCM có đàn thờ Thần Nông và Thần Đất, phản ánh tín ngưỡng nông nghiệp của cư dân.

Bên cạnh ban thờ chính là Thành hoàng, tại đình ở TPHCM còn thờ thêm các vị thần theo tín ngưỡng dân gian như: Thần Nông, Thổ Công, Thổ Địa (đình Hòa Lục, quận 8; đình Long Hòa, đình Tân Nhơn, quận 9), Tả ban, Hữu ban, Bạch mã thái giám, Thanh Long, Bạch Hổ.

Tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử có công tại các ngôi đình ở TPHCM: Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc là việc vinh danh những người có công với đất nước, được nhà nước phong kiến công nhận chính thức, sắc phong thần và có quy định cụ thể về thiết chế thờ cúng. Là một vùng đất mới được khai hoang hơn 300 năm (Trần Bạch Đằng, 1998: 5), TPHCM với những địa danh ra đời từ buổi đầu khai phá như Bến Nghé, Nhà Bè, Mười tám thôn Vườn trầu... nhắc nhở đến công lao của các nhân vật có công lớn trong quá trình khai phá và xây dựng làng xưa ở TPHCM. Chính vì vậy, ngoài thờ Thành hoàng, trong đó có các nhân vật lịch sử có công lớn với đất nước như Trần Hưng Đạo, Lãnh Binh Thăng, Nguyễn Hữu Cảnh, đình ở TPHCM còn thờ các vị "Tiền hiền" (người có công quy dân lập làng) và "Hậu hiền" (người có đóng góp xây dựng công trình ích lợi công cộng) như: Huỳnh Tự Lượng, Lê Tự Thi (đình Bình Hòa, quận Bình Thạnh) hay Phạm Văn Quỳnh, Cao Đức Lân (đình Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn)...

Sài Gòn còn là điểm khởi đầu của Nam Bộ kháng chiến oanh liệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Lịch sử Sài Gòn gắn liền với những trang sử

đấu tranh hào hùng của giai cấp công nhân, lao động, trí thức, học sinh, sinh viên và đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Từ những sự kiện lịch sử này, rất nhiều đình ở TPHCM có bàn thờ của Chủ tịch Hồ Chí Minh (đình Phong Phú, quận 9; đình Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn; đình Nhơn Hòa quận 1...) và tất cả các đình đều có ban thờ chung các anh hùng liệt sĩ hay còn gọi chung là ban thờ “Chiến sĩ trận vong”. Theo ông HVT - cán bộ quản lý văn hóa phường Tăng Nhơn Phú B, TP.Thủ Đức “các anh hùng liệt sĩ được người dân đưa vào thờ trong đình là thể hiện lòng biết ơn của người đi sau đối với thế hệ cha, ông đã có công gìn giữ đất nước cho chúng ta có cuộc sống tốt đẹp như ngày hôm nay. Chính quyền địa phương không can thiệp vào hệ thống thờ tự trong đình của người dân mà để cho họ có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thể hiện lòng thành kính của mình”.

Thờ đồng thời các thần trong đình theo tín ngưỡng văn hóa dân gian và giao thoa văn hóa. Qua một thời gian định hình và phát triển ở vùng đất Nam Bộ, trong cảnh quan môi sinh mới, lễ hội đình ở TPHCM đã có nhiều biến đổi. Quá trình cộng cư giữa các dân tộc Việt, Khơ-me, Chăm... cũng đã tạo nên sự đa dạng trong hệ thống thờ tự ở đình Nam Bộ.

Khác với đình làng ở Bắc Bộ thường thờ một vị Thành hoàng, đình ở Nam Bộ nói chung, TPHCM nói riêng thường thờ nhiều vị thần, trong đó Thành hoàng là vị thần chính và có “địa vị” cao nhất. Bên cạnh bàn thờ chính thờ Thành hoàng là các Nhân thần, Nhiên thần còn có bàn thờ thần linh theo tín ngưỡng dân gian như Thần Nông, Thổ Công, Thổ Địa, Táo Quân... và vị thần phụ thờ khác. Các vị thần này được người dân thắp hương vào những ngày lễ ở đình, các bàn thờ của họ cũng được cúng các lễ vật giống như bàn thờ nơi chính điện. Vào lễ Kỳ yên, các vật phẩm dâng cúng trên các bàn thờ này cũng giống như trên bàn thờ Thành hoàng, chỉ khác là không cúng nguyên con bò/heo mà chia thành từng khối thịt nhỏ, đặt vào đĩa.

Trong quá trình cộng cư nhiều dân tộc, các thần linh gốc Chăm, Hoa, Khơ-me đã tích hợp vào hệ thống thờ tự của đình qua giao lưu văn hóa. Vị nữ thần Chăm - Việt: Pô Inur Nagar (chúa Ngọc ở vùng Thừa Thiên Huế, Bà Chúa Tiên ở vùng Khánh Hòa)... được thờ ở đình Nam Chơn; Thần Ma Ha Cẩn là vị thần người Chăm thờ ở đình Phú Nhuận; Quan Thánh đế quân, đình Quang Túc; Khổng Tử, đình Hưng Long; Linh Sơn Thánh Mẫu, đình Bình Tiên... ngoài ra nhiều đình lập miếu bà Ngũ Hành, miếu Cầm Địa, miếu cô hồn, miếu Bạch Hổ, miếu Thổ Địa...

4.2. Thực hành các nghi lễ thờ cúng

Sự tôn kính thần Thành hoàng được thể hiện trong văn tế ngày lễ Kỳ yên hàng năm với nội dung luôn nhắc đến công trạng của các vị Thành hoàng được thờ tại đình. “Trong lễ tế Thành hoàng làng, phần lễ và phần hội là một tổng thể. Lễ là phần tôn giáo, biểu hiện những giá trị đạo đức sâu lắng nhất của người dân. Phần lễ là phần bao gồm tất cả nghi lễ biểu hiện sự tôn kính, biết ơn, sự mong cầu của người dân đối với Thành hoàng làng” (PVS ông NVK - Ban quản lý (BQL) đình Tân Thới Nhì, Hóc Môn, tháng 1/2023). Ngoài ra, văn tế còn được coi là bản xin phép, báo cáo với đất trời về lý do buổi lễ.

Lễ vật được dâng cúng trong ngày lễ Kỳ yên tượng trưng cho lòng thành của nhân dân. Do đó, những con vật được dùng để tế lễ như bò, heo phải được “Trình sinh”; nghĩa là được tắm rửa sạch sẽ trước khi “trình” lên Chính điện (lúc heo, bò đang còn sống); sau đó các

con vật này sẽ được giết ngay tại sân đình. Trong lễ tế phải có xôi, hoặc thêm các sản vật trong vùng tượng trưng cho thành quả lao động nông nghiệp. Có đình cúng cả bò và heo (đình Tân Thới Nhì, Hóc Môn; đình Nam Chơn, quận 1) nhưng cũng có đình chỉ cúng một con heo trắng (đình Phong Phú, Thủ Đức).

Hiện nay, trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, các hình thức kinh tế chuyển dần từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ nên lễ vật cúng đình cũng biến đổi theo. “Thức ăn cúng kiếng ở đình hiện nay còn pha trộn nhiều nguyên liệu mới để chế biến như khoai tây, cà rốt, các loại hạt, cà chua... để nấu món Ragu, cơm chiên dương châu... Thịt gà được dùng để chế biến trong món cà ri... Các loại bánh còn có thêm bánh kem, bánh bông lan, bánh bao... Những việc như nấu món để cúng thần hoặc thức ăn để dùng tiệc đãi khách trong ngày hội hiện nay hầu hết là thuê mướn các nhóm nấu đến làm dịch vụ chứ không phải do người dân làm tất cả như trước đây” (PVS ông NVN - BQL đình Nhơn Hòa, tháng 7/2023).

Theo khảo sát, ngoài lễ hội Kỳ yên là dịp lễ quan trọng nhất trong năm, các ngày cúng khác (lễ phụ) vẫn tổ chức trong các đình ở TPHCM như: đình Phong Phú giữ lệ cúng âm binh, cô hồn (16 tháng Giêng, 16 tháng 7, 16 tháng 10); vía Thần Nông (Rằm tháng Giêng, tháng 5, tháng 7)... Đình Tân Thới Nhì còn cúng các lễ phụ khác: Tết Nguyên đán; Lễ Khai hạ (mùng 7 tháng Giêng âm lịch); Tiết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng Năm); lễ đưa Thần (lễ đưa Ông)...

Ngày nay, khi khu vực đô thị đã chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, dịch vụ và thương mại thì những lịch lễ của đình trong năm không còn giữ nguyên như trước. Phần lớn các đình nội thành không còn tổ chức lễ cúng vào các ngày Khai hạ, tam nguyên, hạ điền... Riêng lễ Kỳ yên vẫn giữ theo truyền thống vào dịp “Xuân, thu nhị kỳ”, nhiều nhất là từ tháng Giêng đến tháng 3 hoặc tháng 9 đến tháng 12 âm lịch. Nhiều ngôi đình đã rút ngắn thời gian tổ chức lễ Kỳ yên từ 3 ngày xuống còn 2 ngày hoặc ít hơn.

Theo tư liệu điền dã của tác giả, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, các nghi lễ tín ngưỡng cổ truyền được tổ chức hàng năm trong đình cũng ít nhiều thay đổi và còn những bất cập:

Thứ nhất, về kiến trúc, nhiều ngôi đình nằm trong quá trình chỉnh trang đô thị nên có những thay đổi về diện tích xây dựng. Phần sân trước bị thu hẹp lại (đình Xuân Hòa, quận 3) dành chỗ cho các công trình công cộng. Một lý do khác nữa là người dân trong vùng không còn làm nghề nông nên nghi thức cúng Thần Nông cũng dần bị lãng quên. Cùng với quá trình phát triển kinh tế, nhiều dự án quy hoạch đô thị và hạ tầng cơ sở được thực hiện, ảnh hưởng tới kiến trúc ban đầu của một số ngôi đình. Chẳng hạn, khi xây cầu Nguyễn Văn Cừ, đình Bình Long (tại 37 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8) phải di dời vào trong và mất đi kiến trúc cổ trước đây. Hoặc, khi dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm được triển khai, đình An Khánh tọa lạc trên đường Lương Đình Của, đã phải xây mới lại toàn bộ. Ngoài ra, nhiều đình của quận 2 nằm trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm cũng gặp phải tình trạng tương tự. Trong thực tế, kiến trúc hiện nay của nhiều ngôi đình đã hoàn toàn thay đổi so với ban đầu.

Thứ hai, Vào ngày lễ Kỳ yên ở một số ngôi đình, phần lớn là trong khu vực nội thành, chỉ tổ chức nội bộ do không có đủ kinh phí; nguồn kinh phí chủ yếu do các thành viên trong BQL đình đóng góp và từ “công đức” do người dân cúng trong năm. Do đó, danh sách khách

mời bị hạn chế (chỉ mời đại diện chính quyền và những người trong BQL đình). Kết quả là nhiều người dân không biết thông tin để tham gia vào lễ hội này và những giá trị văn hóa truyền thống chưa được “trao truyền” đến thế hệ trẻ một cách hiệu quả nhất.

Thứ ba, nhiều địa phương quản lý cơ sở tín ngưỡng là di sản cấp thành phố/quốc gia nhưng chưa sát sao với các hoạt động ở di sản, còn mang tính chủ quan, nặng về giấy tờ thủ tục. Có tình trạng một số đình báo cáo hoạt động định kỳ theo từng quý, 6 tháng và 1 năm. Kinh phí dành cho từng cá nhân tham gia vào công tác chung tại đình chưa được quan tâm đúng mức, từ đó chưa nâng cao được sự tự nguyện của người dân trong cộng đồng. “Chúng tôi không nhận được lương cứng từ Nhà nước cấp, thù lao cho các thành viên trong BQL lấy từ nguồn do bán bánh tới cúng nên tháng có, tháng không, có tháng chỉ đủ tiền để đóng phí điện, nước” (PV nhóm BQL đình PP, tháng 11/2023).

Thứ tư, để giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giới trẻ luôn là lực lượng đóng vai trò quan trọng. Dẫu đã có nhiều cố gắng nhưng đình vẫn gặp phải khó khăn trong việc thu hút giới trẻ tham gia các hoạt động tế lễ bởi nhiều lý do khác nhau. Việc duy trì đời sống, văn hóa đình làng hiện nay hầu như chỉ có thể dựa vào những người lớn tuổi. Trước kia, các đình đều đào tạo học trò lễ từ khi còn nhỏ để sau này tiếp bước thế hệ đi trước. Nhưng ngày nay, giới trẻ tập trung đi làm và mọi hoạt động trong cuộc sống không còn gắn liền với đình làng như trước đây nữa, vì thế họ ít có thời gian quan tâm đến các hoạt động này.

4.3. Vai trò của tín ngưỡng thờ Thần trong đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Trong các cuộc khảo sát về tín ngưỡng thờ Thần ở các ngôi đình tại TPHCM, ngoài việc tìm hiểu hệ thống thần linh, lễ cúng cũng như những biến đổi về không gian thờ tự và thực hành nghi lễ, tác giả còn đặc biệt chú trọng tới vai trò của tín ngưỡng thờ Thần trong đình đối với cư dân đô thị TPHCM hiện nay thông qua các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đối với người dân tại địa phương. Kết quả cho thấy:

Với quan niệm có một thế giới khác tồn tại song song với thế giới con người, đó là nơi trú sở của những vị thần linh. Những vị thần này có khả năng bảo hộ cho cuộc sống của con người. Vì thế, con người phải tỏ lòng biết ơn thần linh qua cách thực hành nghi lễ ở từng lễ hội cụ thể. Người dân đến đình vào ngày lễ Kỳ yên hàng năm đều thành kính dâng lên những món ăn tinh khiết và sạch sẽ nhất để thể hiện lòng thành kính đối với các vị thần. Trong mâm cúng của bà NTBD (huyện Hóc Môn) vào ngày lễ Kỳ yên năm 2023, chúng tôi quan sát thấy có một mâm xôi gấc, ở giữa dán mảnh giấy đỏ in hình chữ “Phúc” (福) và một đĩa bánh quy (một loại bánh làm bằng bột gạo) với lời khấn cầu “Xin Ông phù hộ cho một năm mới có thật nhiều phúc lộc, bình an đến với gia đình”.

Các giá trị văn hóa truyền thống được lưu giữ tại các ngôi đình là chất liệu nuôi dưỡng tâm hồn con người, là điểm cốt lõi để hướng cho người dân có cái nhìn tích cực, hy vọng vào tương lai tươi sáng. Có những trường hợp “khó lý giải” như một số người đã từng thất bại trong làm ăn, sau đó đến xin “lộc may mắn” (đặt tiền lên bàn thờ Thần khấn vái) và sau đó mọi việc trở nên suôn sẻ. Theo lời kể của người dân dự lễ ở đình Phong Phú “Có bà ở đâu trong quận 5, kêu bán cái nhà hoài không được, rầu lắm. Nhiều người cứ tới coi rồi đi ra, mãi rồi không biết ai chỉ mà bà chạy ra đình này xin Ông phù hộ, sau đó bán được luôn, giá cao nữa nên bà mới ra đây tạ lễ, xây cho đình cả dãy nhà vệ sinh sạch sẽ phía sau này cho bán bánh sử dụng” (PVS bà NTS, TP. Thủ Đức, tháng 10/2023). Khi chúng tôi hỏi còn có

trường hợp nào không phải là người kinh doanh nhưng vẫn đến “xin lộc” thì được biết: “Có rất nhiều người là bác sĩ, viên chức Nhà nước vẫn đến cầu xin cho gia đình, con cái của họ được mạnh khỏe, may mắn trong công việc, học hành đạt kết quả cao. Như vừa rồi có hai mẹ con bên quận Bình Thạnh qua đây xin cho con bé vừa học lớp 12 xong được đi du học. Sau mấy tháng bà mẹ tới đây cúng trả lễ, khoe là con bà được học bổng trường bên Úc cả 4 tỷ luôn” (PVS thành viên BQL đình, TP. Thủ Đức, tháng 10/2023). Những hoạt động tín ngưỡng ở đình thể hiện niềm tin của người dân vào Thành hoàng, không phân biệt ngành nghề hay độ tuổi. Những hoạt động nghi lễ ở đình góp phần làm giảm bớt ý nghĩ tiêu cực, hạn chế những mặt trái trong cuộc sống dưới tác động của nền kinh tế thị trường, thoát khỏi những bấp bênh trong suy nghĩ khi áp lực công việc ngày một tăng ở một đô thị lớn như TPHCM.

Đình được coi như ngôi nhà chung của làng, vừa gần gũi, vừa thân thuộc lại vừa thiêng liêng, huyền bí. Đó là không gian đặc biệt của người Việt với tính chất đa dụng cả về tôn giáo lẫn xã hội, hành pháp, tư pháp, lập pháp, kinh tế, quan hôn, tang tế... mà chỉ ở Việt Nam mới có. Đặc biệt, ngày “giỗ Ông” (Kỳ yên), tức là ngày mất của Thành hoàng làng hay ngày nhập tịch của làng, thường được người dân trong làng tổ chức rất lớn. Nó là một trong những ngày lễ hội của cộng đồng, là dịp để những người dân đã/đang sinh sống quanh đình có cơ hội giao lưu, gắn kết tình làng nghĩa xóm sau những ngày công việc bộn bề. “Các bạn trẻ có thể cả năm không có thời gian để đến đình nhưng đến ngày giỗ Ông thì nhất định phải đi cùng cha mẹ hoặc ông bà đến thắp nhang cho Ông, đó là dịp để con người thể hiện lòng biết ơn đối với ông cha và cũng là dịp hàng xóm gặp gỡ, để người này còn biết mặt con cái của người kia” (PVS bà LTU, 70 tuổi, huyện Hóc Môn, tháng 3/2023). Hay trường hợp ông NVS tâm sự “Trước đây nhà chú ở quận 3, trung tâm Thành phố, sau bán cái nhà đó đi mới đủ chia cho 4 đứa con lập gia đình ra riêng. Giờ chú về đây (huyện Hóc Môn) có hai vợ chồng già, ở nhà cũng buồn nên ban đầu định tham gia vô BQL đình cho vui, vậy mà thành thói quen, cứ đến ngày lễ của đình không ai bắt buộc nhưng chú vẫn ở đây đến khuya lác mới về mà không biết mệt, gặp gỡ mọi người không phân biệt là dân ngụ cư hay dân gốc rễ, nói chuyện cả ngày, cứ như Ông đang phù hộ sức khỏe cho mình vậy” (PVS ông NVS, 75 tuổi, huyện Hóc Môn, tháng 3/2023).

Lịch sử hình thành vùng đất Sài Gòn - Gia Định xưa, nay là TPHCM, mang đặc tính cộng cư của nhiều dân tộc. Vì thế, hệ thống thần linh được thờ tại đình cũng mang tính dung hợp; nhiều vị thần của nhiều dân tộc đều được thờ tại đình làng. Chính sự thờ phụng thần Thành hoàng như vậy là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, xây dựng nếp sống cộng cảm hoà đồng và duy trì đất lề quê thói. Trong làng, mỗi khi muốn mở hội hoặc tổ chức việc gì, người dân đều phải có lễ cúng Thành hoàng để xin phép. “Đường như sự ngưỡng mộ Thành hoàng của người dân không kém gì sự ngưỡng mộ đối với tổ tiên của họ, ở cấp độ cao hơn Tổ nhà, Tổ họ vì đây là Tổ làng” (Trần Đăng Sinh, Nguyễn Phương Hà, 2022).

Từ cuối thế kỷ XX đến nay, quá trình đô thị hóa - hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng trên phạm vi cả nước, trong đó có TPHCM và tác động không nhỏ đến thiết chế văn hóa truyền thống, nhất là đối với sự tồn tại của các ngôi đình cũng như hoạt động tín ngưỡng tại đình. Trong xã hội đô thị phát triển, những liên hệ cội nguồn đang bị xao lãng dần và mối quan tâm về nguồn gốc của cộng đồng ngày càng nhạt... Chính vì vậy, việc bảo tồn đình và lễ hội đình càng có vai trò quan trọng trong việc nhắc nhở về những giá trị tinh thần của quê hương

bản quán và quê hương mới. Ngôi đình được ví như “cái neo” để duy trì, kết nối cho những mối quan hệ ấy, đồng thời cũng qua đó tỏ lòng cảm phục và biết ơn của người dân đối với các bậc tiền nhân. Đây là một việc làm có tính chất giáo dục thế hệ trẻ hiện nay, thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, lòng quý trọng và biết ơn của nhân dân ta đối với những chiến sỹ đã hy sinh vì nền độc lập, tự do và thống nhất của tổ quốc.

5. Kết luận

Trong bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa, đình vẫn tồn tại và góp phần không nhỏ vào việc cổ kết cộng đồng, giáo dục và duy trì truyền thống văn hóa dân tộc, có một mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ của đình với đời sống cư dân TPHCM. Thông qua mỗi dịp lễ hội ở đình, người dân cảm thấy được bình đẳng trước trời đất, thần thánh (cụ thể là Thần Thành hoàng) để tỏ lòng biết ơn, cầu mong sự che chở đối với bản thân, gia đình, họ tộc và làng xã. Lễ hội đình diễn ra hàng năm chính là dịp để niềm tin thiêng liêng của người dân được củng cố.

Ở TPHCM, có những giai đoạn cơ sở vật chất của hầu hết các ngôi đình đã bị xuống cấp, hiện vật bị mất mát... Nhưng được sự quan tâm của chính quyền các cấp, phần lớn các ngôi đình đều đã được tu bổ bằng nguồn lực do chính người dân địa phương đóng góp với mong muốn xây dựng lại ngôi đình làm nơi tế lễ chung. Điều này góp phần tạo cho bộ mặt Thành phố thêm những nét cổ kính cũng như chứng tích của thời kỳ khai phá vùng đất Sài Gòn - Gia Định xưa. Tất nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa, nhiều tác nhân làm cho đình có những biến đổi nhất định. Tuy nhiên, điều đó không làm thay đổi chức năng chính của đình và hơn thế nhiều ngôi đình hiện nay còn đảm nhận chức năng của một di sản văn hóa - lịch sử, di tích văn hóa - nghệ thuật của Thành phố.

Hệ thống các vị thần được thờ trong đình thể hiện được yếu tố tích hợp của nhiều nền văn hóa trong quá trình cộng cư: Việt, Chăm, Hoa, Khơ-me... làm cho đình ở TPHCM vừa thể hiện tính thống nhất với đình Việt vừa biểu hiện sự đa dạng và phong phú của đình và tục thờ Thần Thành hoàng.

Như vậy, dù thời gian có thay đổi song đình và hội đình ngoài việc nhắc nhở ý thức “uống nước nhớ nguồn”, nơi thờ cúng và tôn vinh các anh hùng liệt sỹ, những người có công với đất nước, với dân làng còn là nơi cổ kết cộng đồng, nối quá khứ với hiện tại và cả tương lai. Đây là một giá trị tinh thần quý báu được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Lễ cúng đình cũng đã có nhiều thay đổi để phù hợp với cuộc sống đô thị mới, tạo điều kiện cho người dân Thành phố có cơ hội thực hành các hoạt động tín ngưỡng truyền thống một cách trọn vẹn nhất.

Tuy nhiên cũng còn một số mặt hạn chế về chế độ ưu đãi cho các cá nhân tham gia vào công việc chung của đình chưa được chính quyền quan tâm đúng mức. Do đó chưa thật sự thu hút giới trẻ tham gia, gây thiếu hụt thế hệ kế thừa, không đảm bảo được các giá trị truyền thống sẽ được bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả nhất.

Để khắc phục mặt hạn chế, phát huy các mặt tích cực của thiết chế tín ngưỡng thờ Thần trong đình làng ở TPHCM trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Một là, cần xác lập nhận thức rằng việc bảo tồn các di sản đình làng không đơn thuần mang tính chất lưu giữ quá khứ, mà còn nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, trong đó quyền tự do tín ngưỡng của người dân được tôn trọng và bảo đảm. Đình làng không chỉ

là nơi diễn ra các nghi lễ thờ Thành hoàng vốn là trung tâm của đời sống tín ngưỡng cộng đồng mà còn là không gian văn hóa, nơi kết nối truyền thống với hiện tại. Do đó, công tác bảo tồn phải gắn liền với mục tiêu phát triển, trong đó yếu tố “sống” của di sản cần được chú trọng, tức là phải bảo đảm sự tiếp nối, thực hành và thích nghi của các nghi lễ trong bối cảnh xã hội đương đại.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, quảng bá gắn liền với sáng tạo về mặt nội dung, hình thức để nâng cao ý thức trách nhiệm của hệ thống chính quyền các cấp về việc bảo tồn và phát huy di sản đình làng. Tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, kết nối thành một hệ thống những di sản đã được công nhận là Di sản các cấp trong Thành phố, tạo điều kiện về cơ chế chính sách và thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hóa nhằm đảm bảo được nguồn kinh phí để đầu tư, sửa chữa các cơ sở tín ngưỡng đình làng. Nguồn kinh phí này cũng được dùng để hỗ trợ các cá nhân tham gia vào công việc gìn giữ, phát huy tín ngưỡng thờ thần ở đình.

Ba là, nâng cao vai trò quản lý của chính quyền đối với các di sản, song song đó là các hoạt động kết nối giữa chính quyền và cộng đồng cư dân gắn liền với di sản. Việc nâng cao hiệu quả quản lý không chỉ dừng lại ở hoạt động kiểm kê, xếp hạng hay phân bổ ngân sách tu bổ, mà còn cần đi kèm với các giải pháp mềm về quản trị văn hóa. Vì vậy, cần thường xuyên có những cuộc gặp mặt, lấy ý kiến người dân để trung cầu ý kiến nhằm tìm ra phương pháp hiệu quả nhất cho việc bảo tồn và phát huy di sản đình làng để tránh những trường hợp có nhiều hành động gây tổn hại đến di sản. Người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà còn là những người có hiểu biết sâu sắc về giá trị và ý nghĩa của di sản, nên việc trung cầu ý kiến cộng đồng sẽ giúp tăng cường tính khả thi và phù hợp của các giải pháp bảo tồn.

Bốn là, xây dựng một đội ngũ làm công tác văn hóa, bảo tồn tín ngưỡng văn hóa dân gian có trình độ chuyên môn cao, có tâm với công việc chung của cộng đồng để có thể kế thừa công việc bảo tồn và phát triển các loại hình tín ngưỡng truyền thống, cụ thể là tín ngưỡng thờ Thần tại các ngôi đình làng ở TPHCM. Người làm việc trong lĩnh vực văn hóa phải có tâm huyết, yêu nghề, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và am hiểu về cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn mình quản lý.

Tài liệu tham khảo

- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Cự. (chủ biên, 1998). *Đình Việt Nam*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hồ Sơn Diệp, Nguyễn Văn Hiệp. (chủ biên, 2014). *Đình chùa lăng miếu - Di sản văn hóa vật thể của người Việt tại thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam. (2007). *Từ điển bách khoa Việt Nam*. t.1. Nxb. Từ điển bách khoa.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường. (1997). *Đình Nam bộ xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường. (1993). *Văn hóa dân gian cổ truyền. Đình Nam bộ tín ngưỡng và nghi lễ*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Kirsten W. Endres. (2007). Spirited Modernities: Mediumship and Ritual Performativity in Late Socialist Vietnam trong *Modernity and re-enchantment Religion in Post-revolutionary Vietnam*.
- Lê Sơn. (2013). *Đình Thông Tây Hội Gò Vấp. Thông qua đình Thông Tây Hội thử tìm hiểu đặc điểm hội đình tại Nam bộ*. Nxb. Từ điển bách khoa.

Mayfair Yang. (2020). *Re-enchanting modernity: Ritual economy and society in Wenzhou, China*, Duke University.

Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2001). *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.

Phan An. (2012), *Người Việt ở Nam Bộ*. Nxb. Từ điển bách khoa.

Phan Huy Chú. (1992). *Lịch triều hiến chương loại chí (phần lễ nghi chí)*. Nxb. Khoa học xã hội.

Quách Thu Nguyệt. (1996). *Hội đình của người Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án Phó Tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Văn hóa thể thao & Du lịch TPHCM, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn TPHCM, Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa TPHCM. (2011). *Hành trình di sản văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb. Thông tấn.

Sở Văn hoá và Thông tin - Ban Quản lý Di tích Lịch sử Văn hoá và danh lam thắng cảnh. (2001). *Di tích lịch sử văn hoá thành phố Hồ Chí Minh: Một số cơ sở tín ngưỡng dân gian*. Nxb. Trẻ.

Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên, 1999). *Văn hóa làng xã trước sự thách thức của đô thị hóa tại thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb. Trẻ.

Trần Bạch Đằng. (chủ biên, 1989). *Ba trăm năm Phú Nhuận - mảnh đất - con người truyền thống*. Ban Sưu tầm nghiên cứu lịch sử Phú Nhuận.

Trần Đăng Sinh, Nguyễn Phương Hà. (2022). *Giá trị trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng của người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ*.

Trần Ngọc Khánh. (2013). “Đình thần Nam Bộ - Một thiết chế văn hóa cổ truyền”, in trong sách *Những vấn đề Khoa học Xã hội và Nhân văn*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Victor Turner. (1969). *The Ritual Process: Structure and Anti-Structure*. Chicago: Aldine Publishing Company.